

EDUCATING CHILDREN IN SOUTHERN CHILDREN'S LITERATURE PERIOD 1954 - 1975

Nguyen Ngoc Dan Giao

HCMC University of Education

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	21/7/2023	The core value in educating children to nurture them to develop in all aspects, to build them to become courageous, straightforward and positive people. To attain highly efficiency, there is also an important combination of literature besides education from family, school, society. The survey subjects are to bring the values of moral education such as loving and respecting grandparents, parents, teachers; compassion and forming essential life skills. The object of the research is prose works written for children in the South in the period 1954-1975. The research uses the methods such as statistical, classify, analytical and synthesis. The results of the article contribute materials to the research and teaching of children's literature in the Preschool and Primary school systems at Universities and Colleges.
Revised:	12/9/2023	
Published:	12/9/2023	
KEYWORDS		
Children's literature		
South		
Period 1954 – 1975		
Education value		
Children		

GIÁO DỤC TRẺ EM QUA TÁC PHẨM VĂN HỌC THIẾU NHI MIỀN NAM GIAI ĐOẠN 1954 – 1975

Nguyễn Ngọc Đan Giao

Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	21/7/2023	Giá trị cốt lõi trong việc giáo dục trẻ em chính là bồi dưỡng cho các em phát triển về mọi mặt, xây dựng các em trở thành con người dũng cảm, thẳng thắn và tích cực. Để đạt được hiệu quả cao, bên cạnh sự giáo dục từ gia đình, nhà trường, xã hội, còn có sự kết hợp đặc biệt về mặt văn học. Mục tiêu của nghiên cứu này mang đến những giá trị về giáo dục đạo đức như yêu quý và tôn trọng ông bà, bố mẹ, thầy cô; lòng nhân ái và xây dựng kỹ năng sống thích hợp với hoàn cảnh. Đối tượng khảo sát của nghiên cứu là các tác phẩm văn xuôi viết cho thiếu nhi trong giai đoạn 1954 – 1975 ở Miền Nam. Bài viết sử dụng phương pháp thống kê, phân loại và phương pháp phân tích, tổng hợp. Kết quả của bài báo đóng góp tư liệu cho công tác nghiên cứu và giảng dạy văn học thiếu nhi trong hệ Mầm non và Tiểu học ở các trường Đại học, Cao đẳng.
Ngày hoàn thiện:	12/9/2023	
Ngày đăng:	12/9/2023	
TỪ KHÓA		
Văn học thiếu nhi		
Miền Nam		
Giai đoạn 1954 – 1975		
Giá trị giáo dục		
Trẻ em		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8371>

Email: dangiao94@gmail.com

<http://jst.tnu.edu.vn>

206

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Bất kỳ nền văn học dân tộc nào cũng chứa đựng trong nó một bộ phận không thể thiếu là văn học thiếu nhi [1]. Trong vài năm trở lại đây, những nỗ lực sưu tầm và nghiên cứu văn học viết cho thiếu nhi ở Nam Bộ giai đoạn 1954 – 1975 đang là công việc được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm và là đề tài thu hút nhiều học giả, mang đến những tiếng nói và giá trị khác ngoài bộ phận văn học miền Bắc. Phần lớn các tác phẩm văn xuôi được sáng tác tại miền Nam từ 1954 – 1975 là những tác phẩm có khuynh hướng đề cao, bảo vệ giá trị văn hóa dân tộc từ cảm hứng sáng tạo đến nội dung, đặc điểm nghệ thuật, cách thể hiện nhân vật [2]. Chúng tôi nhận thấy thực trạng nghiên cứu văn học thiếu nhi ở miền Nam giai đoạn trước 1975 vẫn còn khá ít các công trình mang tính học thuật lí luận về thi pháp, thi pháp học như Giáo trình Văn học 2 (phần 2) do Bùi Thanh Truyền chủ biên biên soạn [3]. Tuy nhiên, phần lớn công việc nghiên cứu, đánh giá về văn học viết cho thiếu nhi ở miền Nam là những bài viết xuất hiện trên báo chí văn hoá văn nghệ, hoặc dưới hình thức ký sự, ghi chép; những bài viết giới thiệu sách; những bài phỏng vấn của các tác giả viết cho thiếu nhi. Bên cạnh đó, có một vài số báo của tạp chí Bách Khoa và được giới thiệu trong giáo trình văn học so với giai đoạn trước 1975 [4], [5].

Các tác phẩm viết cho thiếu nhi luôn hướng tới đối tượng tiếp nhận đa dạng về tâm lí lứa tuổi nhưng vẫn chú trọng đến tính cách, tâm hồn trong sáng, hồn nhiên của các em. Bên cạnh đó, nhiệm vụ của văn chương là giáo dục nhân cách trẻ em về đạo đức, trí tuệ và tình cảm thông qua đề tài về gia đình, nhà trường, bạn bè và xã hội [6]. Số lượng tác phẩm văn học viết cho thiếu nhi miền Nam giai đoạn 1954 – 1975 tương đối phong phú. Chúng tôi xin chọn lọc một vài tác phẩm tiêu biểu nằm trong *Tủ sách Tuổi Hoa* và các tác giả miền Nam như: *Tiếng chuông dưới đáy biển* (Nguyễn Trường Sơn), *Mặt lệnh U đờ* (Hoàng Đăng Cấp), *Máu đào nước lã* (Minh Quân), *Hai con diều bay thấp* (Nguyễn Thái Hải), *Những giọt mực* (Lê Tất Điều), *Nhánh rong phiêu bạt* (Võ Hồng) [7].

Giai đoạn lịch sử đầy biến động đã khiến cho vùng đất miền Nam gặp những khó khăn và thử thách trên mọi lĩnh vực, trong đó có tư tưởng và văn học nghệ thuật [8]. Dựa trên bối cảnh xã hội có thể thấy rõ những nét khác biệt trong cách xây dựng hình tượng nhân vật thiếu nhi miền Bắc và miền Nam ở hai tuyến nhân vật mới [9]. Lựa chọn nghiên cứu đề tài *Giáo dục trẻ em qua tác phẩm văn học thiếu nhi miền Nam giai đoạn 1954 – 1975* người viết mong muốn góp phần mang đến nhiều bài học về giáo dục nhân cách cho thế hệ tương lai của đất nước. Người viết văn tận tâm với công việc, ngòi bút của mình và có các kinh nghiệm sống để tạo thành một bản văn đậm tính nhân văn, giáo dục các em biết yêu thương, gắn bó với cha mẹ, gia đình và trường lớp; biết bảo vệ quê hương, yêu thiên nhiên và tự hào về vùng đất của mình, đặt nền móng cho sự hoàn thiện nhân cách của các em ở những độ tuổi khác nhau [1].

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp chúng tôi sử dụng trong nghiên cứu là phương pháp thống kê, phân loại để khảo sát và chọn ra các tác phẩm có nội dung và hình tượng về trẻ em trong văn xuôi thiếu nhi miền Nam, từ đó xây dựng các luận điểm chính làm nổi bật hình tượng trẻ em. Bên cạnh đó, chúng tôi phân tích, tổng hợp các yếu tố như thế giới trẻ em và cách xây dựng hình tượng của các nhà văn về thế giới trẻ em để đưa đến những yếu tố gián tiếp như nếp sống, bối cảnh văn hóa, xã hội vùng miền trong quá trình hình thành nhân cách trẻ em.

3. Nội dung

3.1. Bối cảnh Văn học thiếu nhi miền Nam giai đoạn 1954 – 1975

Vào thời điểm này ở miền Nam, Báo – chí cho thiếu nhi, tuổi trẻ cũng khởi sắc với những tạp chí như *Tuổi hoa* do LM Châu Tín làm chủ nhiệm. Nhà Ziên Hồng có tờ bán nguyệt san *Thanh Hoa*, chủ nhiệm Lê Bá Kông. Tờ *Tuổi Xanh* không đặc biệt lắm. *Cờ Lau* là một tuần báo, do Tam Lang làm tổng thư ký, Trúc Sĩ thư ký, số đầu ra mắt tháng 10 năm 1962 và thay đổi nhiều lần

hình thức cũng như nội dung. Tờ báo *Tinh Hoa* của nhà văn Nguyễn Thạch Kiên, tuần báo *Bạn Trẻ* của Phạm Giật Đức, bán tuần sau *Tuổi Trẻ* chủ nhiệm Trần Thiện Phúc là một trong số những tuần báo nhắm vào đối tượng là học sinh tiểu học và đầu trung học, với tôn chỉ “vui, giải trí, bổ ích” đủ các mục. Ngoài ra còn có các tờ báo gần gũi với các em thiếu nhi như tờ *Măng non* (bán tuần sau, chủ nhiệm Văn Đạt), *Sóng Mạnh* của Lê Văn Duyệt, *Bé Ngôn Bé Luận* vốn là phụ trang của nhật báo *Ngôn Luận*. Bên cạnh đó, còn có những truyện dài đăng trên Bán nguyên san *Tuổi Hoa* được nhà xuất bản Tuổi Hoa in thành bộ sách gọi là *Tủ sách Tuổi Hoa* (1969), trong đó có 3 loại hình nhỏ bao gồm: *Hoa Đỏ* (trình thám – phiêu lưu mạo hiểm), *Hoa Xanh* (tình cảm gia đình bè bạn), *Hoa Tím* (tình cảm nam nữ trong sáng tuổi mới lớn).

Đội ngũ sáng tác xuất hiện đông đảo các nhà văn Miền Nam, nhà văn Miền Bắc di cư, các nhà văn trẻ có trình độ văn hóa tương xứng với việc sáng tác, một số là nhà văn chuyên nghiệp, một số lớn là nhà giáo có cuộc sống gần gũi với trẻ em, tất cả đều nhiệt tình. Việc xuất bản tác phẩm viết về trẻ em không bị các luật xuất bản, báo chí hạn chế nhiều vì khi các nhà văn sáng tác về đề tài trẻ em, vấn đề liên quan đến thời cuộc được né tránh, không nhắc đến và đưa hình tượng nhân vật đặt vào khung cảnh chung để được chấp nhận. Cá nhân có thể tự xuất bản tác phẩm sau khi kiểm duyệt, đặt tên một nhà xuất bản hay ghi “Tác giả xuất bản”.

3.2. Văn học thiếu nhi miền Nam giai đoạn 1954 – 1975 - một ngữ liệu quan trọng trong việc giáo dục thiếu nhi

Sau khi tiếp quản miền Nam, chính quyền Sài Gòn đã định hướng nền giáo dục của mình. Phương châm giáo dục này hướng trẻ em đề cao đạo đức trong gia đình và xã hội, kính yêu ông bà cha mẹ, bà con, anh em; lòng nhân ái; yêu thương và quý trọng thầy cô giáo, nhà trường, môn bạn; giữ kỉ niệm đẹp thời học sinh. Giáo dục lấy nhân bản cá nhân làm trọng, nhấn mạnh đức dục, hướng đến phục vụ tha nhân. Ở bất kỳ quốc gia nào, giáo dục luôn là một trong những ngành quan trọng nhất. Giáo dục nắm vai trò cốt yếu quyết định nhiều mặt của một xã hội, từ chất lượng lao động, tư duy thế hệ, đạo đức, tính nhân văn, dân tộc,... Văn học thiếu nhi là những trang sách vô cùng đẹp, vô cùng trong sáng và lành mạnh, trong đó nhà văn đã xác định đối tượng của mình là ai, bởi vậy, những chủ đề, hình tượng, ngôn ngữ của câu chuyện, của lời thơ vô cùng sáng rõ. Các nhà văn đều có trình độ văn hóa tương xứng với việc sáng tác, một số là nhà văn chuyên nghiệp, một số lớn là nhà giáo có cuộc sống gần gũi với trẻ em, tất cả đều nhiệt tình. Đối với trẻ em con nhà giàu và quyền chức không bài xích, chỉ nêu ra những gương tốt và lời phê bình xây dựng với các thói xấu và chú trọng xây dựng nhân vật tốt trong tầng lớp trẻ em nghèo khó, ở thôn quê và đô thị, kể cả những trẻ em “bụi đời”. Điểm dễ dàng nhận thấy ở các tác phẩm viết cho thiếu nhi, những tình tiết, dung lượng luôn phù hợp với khả năng tiếp thu của bạn đọc, nhưng ẩn sâu bên trong đó là giá trị giáo dục hướng tới các em phát triển trở thành người công dân có ích cho xã hội, có đạo đức và lối sống lành mạnh. Thơ văn cho thiếu nhi ở cái thời chưa xa ấy có thể nói là không hề khô khan, mà luôn luôn giàu tính chất tưởng tượng, trong chủ đề, hình tượng, ngôn ngữ cũng như trong các minh họa. Những sáng tác cho thiếu nhi ngày ấy có dồi dào màu sắc đến vậy, nhưng cũng trong từng trang viết, trong từng tác phẩm luôn đậm tính hiện thực. Không có một tác phẩm nào lại mang tính tưởng tượng băng quơ, tùy tiện, không bắt rễ từ những cảnh đời có thực.

Thứ nhất, hướng dẫn trẻ em đề cao đạo đức trong gia đình và xã hội, kính yêu ông bà cha mẹ bà con anh em, lòng nhân ái, yêu nhà trường, kính thầy, mến bạn, giữ những kỉ niệm tốt đời học sinh. Giáo dục giữ vai trò chủ đạo trong sự hình thành và phát triển nhân cách con người, bao gồm giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội. Trong đó, gia đình là tổ ấm, là tràn đầy tình yêu thương ruột thịt, vừa là nơi đáp ứng nhu cầu riêng tư, thực hiện chức năng phát triển nòi giống vừa là trường học đầu tiên hình thành, phát triển nhân cách con trẻ. Giáo dục nhà trường (bao gồm cả sinh hoạt tập thể và hoạt động xã hội công ích) cung cấp cho các em những tri thức khoa học cơ bản, hiện đại, hình thành những năng lực, phẩm chất trí tuệ và phát triển những phẩm chất đạo đức của nhân cách. Cuối cùng là giáo dục xã hội qua sách báo, phim ảnh,

truyền hình, giao tiếp xã hội, với những nội dung lành mạnh, góp phần tích cực hỗ trợ giáo dục gia đình và nhà trường trong việc hình thành và phát triển nhân cách con người.

Việc cho lứa tuổi trẻ mầm non và tiểu học được tiếp xúc với văn học thiếu nhi là một phương pháp vô cùng quan trọng trong việc hình thành ngôn ngữ và phát triển nhân cách một cách toàn diện. Theo các công trình nghiên cứu, tình cảm của trẻ em lứa tuổi mầm non phát triển mãnh liệt, đặc biệt là tính đồng cảm, dễ cảm xúc với con người và vạn vật xung quanh như đồ vật, loài vật. Ở độ tuổi của trẻ mẫu giáo, các em rất dễ rung động và thích giao lưu tình cảm. Tình cảm đối với trẻ là động cơ hành động mạnh mẽ nhất. Hình thành, phát triển và giáo dục những tình cảm đạo đức cho trẻ ngay từ lứa tuổi mầm non là điều hết sức quan trọng. Những tác phẩm văn học được sử dụng đưa vào việc giảng dạy ở cấp học mầm non trước hết phải mang tính giáo dục cao, hình tượng nghệ thuật gần gũi trong đời sống, ngôn ngữ giản dị, trong sáng, giàu hình ảnh, vần điệu và nhạc điệu để khơi gợi các em tìm hiểu và khám phá. Về mặt nội dung phải mộc mạc, ngắn gọn và rõ ràng, dễ hiểu để các em có thể biết phân biệt cái hay, cái dở; cái đúng, cái sai trong cuộc sống.

Những giọt mực của Lê Tất Điều là một tập truyện ngắn được đánh giá là một trong những cuốn sách văn học thiếu nhi hay nhất của giải thưởng *Sách hay mùa giải 2013*. Bằng những tiêu đề rất gần gũi, gần gũi với tuổi thơ, tác giả lần lượt đưa người đọc vào sinh hoạt chung với các đồ vật có đầy đủ những tính tốt cũng như tật xấu của loài người. Không gian nơi đây là cái phòng riêng của một cậu bé với bao thứ đồ vật linh tinh: từ cây nến, cái búa, cái đèn xếp cũ, con điều giấy, đôi guốc mộc, những giọt mực, đến cái ghế, bàn, bức tranh, cuốn sách. Mỗi mẫu truyện ngắn gắn liền với mỗi đồ vật đều có đời sống và tâm sự khác nhau. Đó là tình bạn của đôi guốc khi rơi vào hoàn cảnh “cô đơn”, “một chiếc guốc hoàn toàn vô dụng” nhưng đến cuối cùng vẫn chấp nhận hi sinh sở thích của mình để “phải đứng cạnh thằng kia đời tôi mới có ý nghĩa”. Đó là sự hy sinh cao cả của bác đèn xếp để cứu cụ sách bị chuột gặm gáy; bác đèn xếp - kẻ bị bỏ quên cả năm trời (trừ ngày Trung thu) để soi đường cho ông cung tên bắn kẻ định mưu sát cụ sách - đã gồng mình cháy sáng để cuối cùng bị thiêu rụi. Đó là nỗi buồn của ba giọt mực cuối cùng còn đọng dưới đáy bình, lo lắng: “*Đã là mực, phải được ghi một vết ở đâu đó trên thế gian*”.

Thứ hai, hướng trẻ em với tinh thần xây dựng và rèn luyện ý chí tự lập, kỹ năng sống thích hợp với hoàn cảnh. Đối với lứa tuổi ở cấp Tiểu học, bên cạnh việc giáo dục tình yêu thiên nhiên, yêu con người, yêu quê hương thì các em cũng đang dần hình thành cho mình những tư duy, sự tưởng tượng mạnh mẽ, cảm nhận cuộc sống và thu thập kiến thức qua con đường văn học. Ở cấp Tiểu học, ngữ liệu dạy học là các tác phẩm mang đậm giá trị nghệ thuật của Việt Nam. Về mặt nội dung cần chú trọng đến rèn luyện nhân cách con người qua những bài học nhân sinh nhẹ nhàng, tự nhiên nhưng cũng không kém phần sâu sắc. Về mặt ngôn ngữ vẫn cần sự trong sáng, dễ cảm thụ vì việc học một từ mới trong tác phẩm văn học cũng được tích hợp thông qua việc dạy học môn Tiếng Việt.

Chùm truyện Anh – em Tín Nghĩa trong tập truyện ngắn *Hai con điều bay thấp* của Nguyễn Thái Hải là những mẫu truyện ngắn mang tính giáo dục cao về tình yêu thương con người, yêu quý thiên nhiên, kết hợp với giọng văn nhẹ nhàng, vui tươi, hóm hỉnh nhưng ẩn chứa nhiều bài học sâu sắc. Đó là sự thích thú của trẻ em ở vùng xa khi có được một chuyến đi lãnh thưởng ở Huyện; là sự tò mò, khám phá thế giới xung quanh của hai anh em Tín và Nghĩa và đặc biệt là cách biểu hiện tình yêu thương rất chân thành và mộc mạc ở lứa tuổi hai anh em; bài học giáo dục sâu sắc về tình cảm anh em phải biết nhường nhịn, thương yêu nhau; bài học phải biết quan sát từ câu chuyện của ông nội Tín – Nghĩa. Sâu sắc hơn trong nội dung của tác phẩm chính là sự đồng cảm những mảnh đời bất hạnh của hai anh em Tín, Nghĩa: “*Sao bạn lại cuộn dây cho điều mình bay thấp? 2 con điều kia đều là bạn nhau rồi, con bay cao, con bay thấp là không đẹp*”.

Mật lệnh U – Đó kể về một nhóm học trò lêu lổng, chuyên môn phá làng phá xóm gồm Tuấn Khờ, Hương Tẹt, Phát Lém, Minh Lùn, Mai Nhè. Từng chương trong truyện của Hoàng Đăng Cấp là một nhiệm vụ mà nhóm Tuấn Khờ phải thực hiện khi nhận được mệnh lệnh của U Đò và mỗi một hành động là một bài học về yêu thương loài vật, thiên nhiên và yêu thương, giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Tiểu thuyết *Nhánh rong phiêu bạt* của Võ Hồng kể chuyện Thúy, em bé gái nạn nhân chiến tranh. Cả gia đình Thúy bị bom chết hết, Thúy phải tự nuôi sống chính bản thân mình, làm đủ các công việc như ở đợ, tráng bánh, nuôi heo, giữ em, đi theo thầy bói, bán trứng vịt lộn, bán bóng cao su xanh đỏ. May mắn cho Thúy cuối cùng em cũng được gặp lại một nữ dược sĩ quen bố mẹ ngày xưa nhận làm con nuôi cho đi học trở lại. Nhánh rong thời chiến đã may mắn có lại mái ấm gia đình, đời có "hậu", đúng như tin tưởng bình dân "ở hiền gặp lành". Những mảnh đời bất hạnh vì chiến tranh mà mất gia đình như Ngọc trong *Công chúa lạc loài* và Thúy trong *Nhánh rong phiêu bạt* là minh chứng tiêu biểu. Nếu như Ngọc còn có mẹ để ở cạnh bên, để lựa chọn giữa việc thích đi học hơn hay thích theo mẹ thì Thúy hoàn toàn trở thành một đứa trẻ mồ côi, phải tự lập và tự nuôi sống chính bản thân mình, bơ vơ giữa cuộc đời. Giọng văn của Võ Hồng luôn có sức lan tỏa mạnh mẽ, sưởi ấm tâm trạng của nhân vật: "*Con lạy Trời lạy Phật cho gia đình con tai qua nạn khỏi. Con lạy Trời lạy Phật. Má ơi!*" ...*Đôi mắt nó đã đọng đầy nước mắt*"; những hoài niệm về một tuổi thơ êm đềm tràn về trong từng câu viết: "*Má ơi! Em ơi! Nước mắt nó chảy ràn rụa [...] Má ơi! Chuối còn nằm trong lu đó mà sao má bỏ con? Em ơi! Ba ơi!*". Thúy trở thành nạn nhân của môi trường xã hội khắc nghiệt. Người tốt bụng thì nghèo, không có điều kiện cứu giúp cô; người giàu thì chua ngoa, kiêu kỳ, đánh đá, tìm cách vắt kiệt sức lao động của cô. Như nhánh rong trên dòng nước lũ, Thúy đã giữ được thiên lương của một đứa bé có giáo dục và được hưởng quả phúc từ cha mẹ. Cuốn truyện dài này nhiều chỗ phóng đại về cái xấu của người đời, với một đoạn kết có hậu lộ rõ sự sắp đặt của bàn tay tác giả.

Thứ ba, tập trung chú trọng xây dựng nhân vật tốt trong tầng lớp trẻ em nghèo khó, ở thôn quê và đô thị, kể cả những trẻ em "bụi đời". Điểm dễ dàng nhận thấy ở các tác phẩm viết cho thiếu nhi, những tình tiết, dung lượng luôn phù hợp với khả năng tiếp thu của bạn đọc, nhưng ẩn sâu bên trong đó là giá trị giáo dục hướng tới các em phát triển trở thành người công dân có ích cho xã hội, có đạo đức và lối sống lành mạnh. Thơ văn cho thiếu nhi ở cái thời chưa xa ấy có thể nói là không hề khô khan, mà luôn luôn giàu tính chất tượng tượng, trong chủ đề, hình tượng, ngôn ngữ cũng như trong các minh họa. Những sáng tác cho thiếu nhi ngày ấy có dồi dào màu sắc đến mấy, nhưng cũng trong từng trang viết, trong từng tác phẩm luôn đậm tính hiện thực. Những cảnh gia đình bất hoà, loạt tình trạng cha mẹ phải quần quật suốt ngày kiếm bữa ăn vì điều kiện kinh tế, xã hội là những nguyên nhân khiến các em đang ở độ tuổi cần được hướng dẫn nhưng lại không có ai dìu dắt, bị phó mặc. Văn học miền Nam Việt Nam ngay sau 1954, các sáng tác viết cho thiếu nhi tập trung về thân phận trẻ em chưa nhiều, mãi cho đến đầu thập kỉ 60 trở đi mới có sự xuất hiện những cây bút chú tâm đến cuộc đời, số phận của trẻ em.

Có thể thấy, học sinh Tiểu học là lứa tuổi thích noi gương, thích khám phá và tìm tòi. *Tiếng chuông dưới đáy biển* là một trong những tác phẩm của Nguyễn Trường Sơn nằm trong *Tủ sách Tuổi Hoa* được nhiều bạn đọc yêu mến. Câu chuyện kể về một chuyến du ngoạn thưởng thức thiên nhiên vùng biển nhưng lại trở thành một hành trình đầy nguy hiểm và thử thách mà Việt, Khôi và Lan đã trải qua. Tâm lý của lứa tuổi thiếu niên rất ham thích những chuyện phiêu lưu, bí hiểm, kích thích trí tưởng tượng, tò mò, ham hiểu biết. Bên cạnh đó, các em còn được định hướng để nhận biết được đúng – sai, tính cách xấu – tốt ở một cá nhân hay một kiểu người nào đó để các em có thể trau dồi kỹ năng cho chính mình cũng như học hỏi những điều hay lẽ phải. *Máu đào nước lã*, một tập truyện dài tự truyện của Minh Quân kể về một cậu bé mồ côi cha mẹ, phải ở nhờ ông cậu ruột. Câu chuyện được kể bằng lời kể của chính nhân vật tên Sinh, một đứa bé bất hạnh, được "dạy dỗ cẩn thận", dạy đây có nghĩa là nhiech mắng, nạt nộ, trừng mắt, quát liên hồi vào mông, vào lưng. Nó muốn thoát khỏi địa ngục giam hãm nhưng nó còn quá bé, không thể thoát được bằng cách nào ngoài đi học. Bản tính vốn sợ nước, sợ sóng mà sau một đêm vượt biển và lần sóng sót chứng minh rằng nó đã đủ sức chịu đựng tất cả. Sinh quay lưng về phía nhà, đi thẳng.

Sự thể hiện nhân vật trẻ em từ năm 1954 tới nay đã cho thấy một thực tế, truyện thiếu nhi miền Nam ngày càng có xu hướng tạo lập nhân vật gắn với đời sống và đặc điểm tâm sinh lí của trẻ. Điều đó cũng nói lên rằng: nhân vật trẻ em có những đặc thù riêng, có tính thẩm mĩ riêng. Như vậy, nghiên cứu văn học thiếu nhi nói chung và nhân vật trẻ em trong truyện viết cho thiếu

nhì nói riêng cần phải đưa nó về những đặc trưng thẩm mỹ riêng để có thể hiểu được chức năng của bộ phận văn học này cũng như sức ảnh hưởng của nó tới độc giả.

4. Kết luận

Trong bối cảnh giai đoạn cả đất nước cùng nhau chiến đấu giành độc lập dân tộc, với thiện tâm, quan niệm về nghề văn, các tác giả đã dùng văn chương theo ý thức tải đạo, nêu cao lẽ phải điều hay để hướng các nhân vật theo mẫu người tốt, để khi trưởng thành có cách sống “trung dung” biết cách ăn ở phù hợp với truyền thống đạo đức của dân tộc.

Văn học thiếu nhi là những sáng tác hướng tới đối tượng tiếp nhận có sự đa dạng về tâm lý lứa tuổi, với góc nhìn của trẻ thơ và xuất phát từ chính cảm xúc hồn nhiên, vui tươi của các em. Các tác phẩm viết về trẻ em tại Miền Nam giai đoạn 1954-1975 nhấn mạnh giá trị giáo dục cơ bản, dạy cho trẻ em những đạo lý thông thường như biết ơn công lao cha mẹ, thầy cô giáo, biết sống hòa thuận với anh em và quý trọng bạn bè, biết chăm chỉ học hành, biết làm việc nghĩa, biết sống ngay thẳng và giàu lòng nhân ái. Tuy nhiên, cũng có thể coi đó là một ẩn ngữ, nhưng ẩn ngữ này không phải ít, mà ở khắp mọi nơi, mọi truyện. Trong sâu thẳm, ẩn ngữ ấy có cốt lõi là quan niệm “*Tiên học lễ - Hậu học văn*”. Lễ với một ý nghĩa rộng rãi bao gồm cả hai môn đức dục và công dân giáo dục được giảng dạy trong nhà trường, tác động vào các nhân vật thiếu nhi qua hai mặt khách quan và chủ quan. Khách quan, khi các nhân vật thiếu nhi được dẫn dắt theo sự chỉ bảo của phụ huynh, thực hành những điều ngày nay gọi là “truyền thống”. Chủ quan, khi suy nghĩ và hành động của các nhân vật thiếu nhi mang tính tự phát, hồn nhiên, bộc trực. Trẻ em được nhìn nhận, khám phá trong mối quan hệ đa chiều, không còn là những nhân vật được lí tưởng hóa một chiều. Chúng được đặt trong mối quan hệ với gia đình, bạn bè, thầy cô, nhà trường và xã hội; mối quan hệ giữa quá khứ - hiện tại - tương lai. Mục đích giáo dục trong văn chương vẫn được xem là thứ yếu. Nhà văn đóng vai trò là người dẫn chuyện, tự nhiên bộc lộ những tâm tư, tình cảm của các em nhỏ. Những câu truyện của nhà văn là chuyện bình thường của cuộc sống xung quanh. Trải nghiệm, quan sát và góp nhặt những câu chuyện ấy để tạo nên những bài học giáo dục thực tiễn và sâu sắc.

Văn học thiếu nhi chính là bộ phận văn học dễ dàng tạo nên sự đồng cảm thân ái giữa các cộng đồng con người khác biệt về màu da, về tôn giáo và cả về chế độ chính trị. Sự phát triển của văn học thiếu nhi hai miền Nam - Bắc trong đã nói lên những nỗ lực của những người hoạt động văn học thiếu nhi cùng nhau vượt qua lịch sử để hướng tới một khát vọng chung: văn học thiếu nhi Việt Nam hòa nhập với tinh thần nhân văn của văn học thiếu nhi thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/REFERENCE

- [1] N. D. G. Nguyen, “Children's characters in Vo Hong's prose,” *Proceedings of the scientific conference on studying and teaching Linguistics in dentistry*, Thu Dau Mot University, 2018.
- [2] N. D. G. Nguyen, “Locality in the language of Vo Hong's children's prose,” *Proceedings No. 1 of the 2nd Scientific Research Conference*, HMC University of Education, 2018.
- [3] T. T. Bui, *Textbook of Literature 2*. Hue University Publishing House, 2012.
- [4] A. L. Nguyen, “Array of children's books in Vietnam in the period 1930-1945 through recently found documents,” 2023. [Online]. Available: vandoanviet.blogspot.com. [Accessed June 02, 2023].
- [5] P. L. Le, “Children's Literature – Prosperity from the South,” 2020. [Online]. Available: https://nguoihaanoi.com.vn/van-hoc-thieu-nhi-nhung-khoi-sac-tu-phuong-nam_261334.html. [Accessed June 23, 2023].
- [6] T. T. Ha, “The situation and approaches towards exploiting children's literature in the new area,” *Ha Noi Metropolitan University Scientific Journal*, no. 47, pp. 14-20, 2021.
- [7] C. L. Pham, “Tuoi Hoa Bookcase,” 2021. [Online]. Available: <https://sites.google.com/site/cauchuyenvanhocngghethuat/vhnt-78>. [Accessed July 16, 2023].
- [8] N. P. Huynh, “Vietnamese literature in south Vietnam 1954 – 1975: Literacy trends and modernization,” *The 4th International Conference on Vietnamese Studies*, pp. 710-723, 2019.
- [9] T. T. H. Nguyen, “Children's characters in Vietnamese children's prose,” Ph. D Thesis, Ha Noi National University of Education, 2016.